

ĐỀ ÁN
xây dựng Y tế thông minh, trọng tâm là Y tế cộng đồng
giai đoạn 2021 - 2030

I- SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, PHẠM VI THỰC HIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Thời gian qua, với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chăm sóc sức khỏe Nhân dân, Đảng bộ thành phố đã quán triệt thực hiện nghiêm túc, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt nhiều thành tựu quan trọng; nhiều mục tiêu, chỉ tiêu của các chương trình quốc gia về y tế, dân số được thành phố triển khai thực hiện đạt và vượt so với chỉ tiêu chung của cả nước; chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác khám, điều trị bệnh cho Nhân dân; tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ y bác sĩ trên địa bàn thành phố, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh những thuận lợi, thành phố còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; vấn đề phát triển thể lực, tầm vóc của người dân, nhất là xu hướng gia tăng bệnh thừa cân, béo phì ở trẻ em; tình trạng các bệnh không lây nhiễm ngày càng gia tăng, làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống người dân; những vấn đề về già hóa dân số, tỷ số sinh thấp, các dịch bệnh lây nhiễm có nguy cơ bùng phát mạnh, nhất là dịch bệnh Covid-19...

Hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến các lĩnh vực về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh..., đã tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi đối với nước ta trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước. Trong đó, y tế là một trong những lĩnh vực quan trọng được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư, triển khai ứng dụng rộng rãi, kịp thời những tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, hướng đến xây dựng nền y tế thông minh, hiện đại, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Y tế thông minh là việc tăng cường các công nghệ tự động và trí tuệ nhân tạo trong phát triển y tế số nhằm tự động hóa, tối ưu hóa các hoạt động y tế, tạo ra các bước đột phá trong việc chăm sóc sức khỏe người dân. Y tế thông minh góp phần xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để tăng cường kiến thức bảo vệ sức khỏe, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao hơn và được chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời. Y tế cộng đồng là khoa học và nghệ thuật ngăn ngừa bệnh tật, kéo dài cuộc sống và tăng cường sức khỏe thông qua các nỗ lực có tổ chức và những lựa chọn có hiểu biết của xã hội, của các tổ chức, cộng đồng, tư nhân và của từng cá nhân, thể hiện trên các lĩnh vực.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng “Đề án Y tế thông minh, trọng tâm là y tế cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030” là rất cần thiết. Đề án hướng tới xây dựng hệ thống y tế thông minh, trọng tâm là nâng cao nhận thức, xây dựng môi trường hỗ trợ và tăng cường khả năng cho người dân tự thực hành bảo vệ sức khỏe của bản thân; tiến tới quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện và liên tục; hình thành hệ thống phòng bệnh thông minh, đáp ứng yêu cầu theo dõi và phân tích tình hình sức khỏe, giám sát dịch tễ học thông qua cơ sở dữ liệu y tế của từng cá nhân, đơn vị, từ đó giúp phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật; hình thành hệ thống khám chữa bệnh thông minh, giúp người dân dễ dàng tiếp cận và bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; đồng thời, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, giúp hệ thống y tế thành phố phát triển theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 31-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu: “Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm về công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; về giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học và công nghệ, du lịch, văn hóa và thể thao; là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long”.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới” đã nêu rõ quan điểm:

“Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt”.

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới”.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị “Về một số chủ chương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

- Nghị quyết số 10-NQ/TU Ngày 11/4/2017 của Thành ủy Cần Thơ “Về xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh giai đoạn 2016 - 2025”.

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 2/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam”.

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt chiến lược Dân số đến năm 2030”.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3. Phạm vi thực hiện và đối tượng của Đề án

3.1. Phạm vi thực hiện

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phát triển y tế thông minh, trọng tâm là y tế cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các dịch vụ tiện ích nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân; phát huy vai trò nòng cốt của ngành Y tế, sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2021 - 2030.

3.2. Đối tượng

Đề án được xây dựng hướng đến việc tăng cường lợi ích về y tế cho người dân tại cộng đồng; tăng cường hiệu quả hoạt động, quản lý cho nhân viên y tế, cơ sở y tế và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

II- THỰC TRẠNG Y TẾ THÀNH PHỐ HIỆN NAY

1. Ưu điểm

1.1. Hệ thống y tế thành phố được trang bị cơ bản hoàn thiện, cơ sở y tế được xây dựng kiên cố, trang thiết bị y tế đảm bảo cho các hoạt động y tế thiết yếu, phục vụ nhu cầu của Nhân dân thành phố và một số tỉnh lân cận. Tuyến y tế cơ sở được quan tâm đầu tư, hệ thống các trạm y tế được nâng cấp, sửa chữa và xây mới, đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho người dân.

Mạng lưới y tế phát triển rộng khắp từ thành phố đến xã, phường, thị trấn. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 13 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến thành phố; 05 bệnh viện thuộc bộ, ngành quản lý; 06 bệnh viện ngoài công lập; 03 bệnh viện đa khoa và 04 trung tâm y tế đa chức năng tuyến quận, huyện; 80 trạm y tế xã, phường, thị trấn; hơn 1.208 cơ sở y tế tư nhân tham gia cung cấp nhiều dịch vụ y tế kỹ thuật cao và chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân thành phố và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

1.2. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng, làm chủ được chuyên môn; tiếp thu nhanh chóng, kịp thời sự tiến bộ của y học, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Thành phố quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước giai đoạn 2015 - 2020; trong đó, nâng cao trình độ chuyên môn là 1.050 người gồm tiến sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp 2, thạc sĩ/bác sĩ chuyên khoa cấp 1, đại học; trình độ lý luận chính trị là 361 người và trình độ quản lý nhà nước là 332 người. Tính đến năm 2020, tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân là 16,83; tỷ lệ dược sĩ trên vạn dân là 4,32; các tỷ lệ này đều cao hơn mặt bằng chung của cả nước.

1.3. Thành phố triển khai hiệu quả nhiều chương trình, đề án, dự án về y tế, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Giai đoạn 2016 - 2020, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu y tế, dân số được triển khai đồng bộ, đảm bảo các hoạt động chương trình theo đúng tiến độ và mục tiêu đề ra. Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến được quan tâm triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ điều trị thành công lao các thể đạt 90%, lao kháng thuốc trên 76%; tình hình bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng được kiểm soát và không có tử vong; công tác phòng, chống HIV/AIDS được triển khai hiệu quả, đưa Cần Thơ ra khỏi top 10 thành phố có tỷ lệ nhiễm cao nhất cả nước; 100% xã, phường triển khai quản lý bệnh không lây nhiễm. Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm được chú trọng, không có vụ ngộ độc thực phẩm quy mô lớn xảy ra trên địa bàn.

Công tác y tế trường học được quan tâm thường xuyên, tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ cho học sinh. Từ năm 2016 đến 2020, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ đạt trên 95%; tỷ lệ thai phụ tiêm ngừa uốn ván đạt trên 90%. Quan tâm thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể trong cơ quan và cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả các thiết chế thể dục thể thao; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao với nhiều hình thức; vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian để người dân tham gia luyện tập, bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

1.4. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực y tế, nhất là y tế dự phòng và khám, điều trị bệnh, góp phần tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế được kịp thời, hiệu quả. Một số ứng dụng công nghệ thông tin như hệ thống quản lý, giám sát bệnh truyền nhiễm; hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia; hệ thống giám sát HIV/AIDS được triển khai đến các xã, phường trên địa bàn; nhiều ứng dụng như: PC-Covid, NCOVI, Bluezone, Vietnam Health Declaration, hệ thống quản lý dân cư trên nền tảng điện toán đám mây, góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác phát hiện sớm và truy vết nhanh chóng dịch bệnh Covid-19. Việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế cộng đồng đã hỗ trợ thành phố thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, phòng, chống dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, đặc biệt là bệnh Covid-19.

Từ năm 2017 đến nay, thành phố triển khai thí điểm mô hình bác sĩ gia đình, gắn với phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử, hiện có khoảng 82% dân số thành phố được triển khai phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử. Hệ thống thông tin quản lý trạm y tế đáp ứng tốt chức năng quản lý khám, chữa bệnh, đảm bảo kết nối liên thông với Công giám định trực tuyến thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định và từng bước nâng cấp theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Thành phố triển khai báo cáo số liệu thống kê y tế từ năm 2019 đến nay qua hệ thống thống kê y tế điện tử của Bộ Y tế; các dữ liệu y tế được cập nhật định kỳ theo quy định, giúp ngành Y tế kịp thời đề ra các kế hoạch, tham mưu xây dựng các chính sách phù hợp với tình hình thực tế của thành phố. Triển khai cập nhật dữ liệu hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số kế hoạch hóa gia đình, góp phần quan trọng trong công tác hoạch định chính sách dân số trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận thông tin cấp cứu tại cộng đồng qua đường dây nóng điện thoại và tổng đài 115, hỗ trợ cấp cứu kịp thời các trường hợp khẩn cấp. Triển khai sử dụng phần mềm khám, chữa bệnh tại các bệnh viện công lập và ngoài công lập, đảm bảo

kết nối liên thông và gửi dữ liệu thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đến Công giám định trực tuyến của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định. Một số cơ sở y tế triển khai hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS), hướng đến triển khai bệnh án điện tử. Hiện nay, 100% đơn vị bệnh viện và trung tâm y tế có giường bệnh đã triển khai ít nhất 01 phương án thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện đặt lịch hẹn khám, chữa bệnh qua điện thoại hoặc website cũng như chú trọng đến việc tương tác với người dân qua các kênh mạng xã hội nhằm hướng tới việc cung cấp dịch vụ đầy đủ và thông minh hơn.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân như Trang Thông tin điện tử của Sở Y tế; Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ như hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử, hộp thư điện tử công vụ thành phố, hệ thống thông tin báo cáo ngành y tế và đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hiện nay, có 60% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Y tế đạt mức độ 3,4; triển khai hệ thống họp trực tuyến tại các đơn vị. Bên cạnh đó, ngành Y tế còn triển khai ứng dụng nhiều phần mềm như: Hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý trang thiết bị y tế; Hệ thống quản lý đường dây nóng ngành Y tế (1900.9095); Hệ thống quản lý Quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Hệ thống đơn thuốc điện tử quốc gia.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Thành phố Cần Thơ là một trong 21 tỉnh, thành phố nằm trong vùng có mức sinh thấp. Trong giai đoạn 2015 - 2020, bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 1,77 con; mức sinh thấp kéo dài để lại nhiều hệ lụy như già hóa dân số nhanh, thiếu hụt lao động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

Chất lượng dịch vụ y tế cơ sở tuy được quan tâm nhưng từng lúc, từng nơi chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều trạm y tế chưa làm tốt công tác quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, quản lý sức khỏe cá nhân. Sự kết hợp chưa hiệu quả giữa đông y và tây y; giữa truyền thông giáo dục sức khỏe với y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở, các mô hình chăm sóc sức khỏe tại nhà (bác sĩ gia đình, khám, chữa bệnh từ xa...). Chất lượng, môi trường sống, làm việc, chế độ dinh dưỡng, rèn luyện thân thể, văn hóa tinh thần ở nhiều nơi chưa được quan tâm.

Nguồn nhân lực chất lượng cao tại các cơ sở y tế còn thiếu và không đồng đều giữa các địa phương, một số cán bộ cùng lúc phải kiêm nhiệm nhiều chương trình dẫn đến kết quả thực hiện các chương trình y tế, dân số chưa cao.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên sâu, kỹ thuật cao ở một số bệnh viện còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của người dân, nhất là tình trạng quá tải đối với trường hợp dịch bệnh xảy ra kéo dài trên quy mô toàn thành phố. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ, nhất là tuyến y tế cơ sở; nhiều hệ thống, phần mềm còn chông chéo, chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vẫn chưa bao phủ được hết số người cao tuổi trên địa bàn. Một số nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi chưa được đưa vào thanh toán Bảo hiểm Y tế như khám sức khỏe định kỳ, dịch vụ chăm sóc khám bệnh, chữa bệnh tại nhà; dự phòng; tư vấn; dinh dưỡng; quản lý, phát hiện, sàng lọc, chẩn đoán sớm các bệnh và phục hồi chức năng của người cao tuổi tại cộng đồng.

Người dân chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ công, dịch vụ y tế trên môi trường mạng cũng như thanh toán không dùng tiền mặt; chưa được tiếp cận thông tin y tế cá nhân một cách đầy đủ.

2.2. Nguyên nhân

Sự xuất hiện các dịch bệnh mới như Covid-19 với diễn biến phức tạp, gây nhiều khó khăn trong công tác phòng, chống dịch trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, xu hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa và tác động môi trường làm các bệnh không lây nhiễm ngày càng gia tăng. Vẫn còn tồn tại một số hành vi, thói quen làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân như hút thuốc lá, sử dụng rượu bia...

Các chính sách thu hút nguồn nhân lực thực hiện chưa hiệu quả, có tình trạng nhân viên y tế tại các cơ sở y tế công chuyển sang làm việc tại các cơ sở ngoài công lập.

Nguồn lực đầu tư công nghệ thông tin để hỗ trợ việc quản lý sức khỏe cộng đồng còn hạn chế; trình độ tin học của nhân viên y tế, nhất là nhân viên y tế tuyến quận, huyện, xã, phường chưa đáp ứng yêu cầu; nhân sự chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế trên địa bàn còn thiếu và yếu; thành phố chưa có cơ sở dữ liệu chung về y tế, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành; phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử tuy đã triển khai thí điểm thực hiện lập hồ sơ cho khoảng 82% dân số nhưng dữ liệu chưa đầy đủ theo quy định của Bộ Y tế, người dân chưa được cấp mã định danh y tế thống nhất trên toàn quốc nên gây khó khăn cho việc liên thông dữ liệu.

III- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. Phát triển hệ thống y tế thành phố theo hướng hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, trọng tâm là y tế cộng đồng; trong đó, xác định y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng và thực hiện phương châm: "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*". Ứng dụng và phát triển y tế thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo hướng khoa học, chính xác, kịp thời, giúp người dân tại cộng đồng dễ dàng tiếp cận, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện chuyển đổi số y tế.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường khả năng cho mỗi người dân tự thực hành bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe bản thân; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện và liên tục nhằm nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống người dân thành phố.

Phấn đấu đến năm 2030, thành phố Cần Thơ hình thành nền y tế thông minh, với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh, trọng tâm là y tế cộng đồng.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Đến năm 2025

- Tuổi thọ bình quân đạt trên 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Đưa mức sinh chung của thành phố về mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), giảm chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị. Duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên, phấn đấu duy trì cơ cấu tuổi ở mức hợp lý.

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi đạt trên 97%.
Duy trì tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi $\leq 1,5\%$; dưới 1 tuổi $\leq 1\%$.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 20%.
Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình người dân 18 tuổi đạt 167cm đối với nam, đạt 156cm đối với nữ.

- Phần đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

- 100% trạm y tế xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

- 80% cơ sở khám chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- 100% bệnh viện hạng I trực thuộc Sở Y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

- 100% dịch vụ công được triển khai trực tuyến mức độ 3, 4.

2.2.2. Đến năm 2030

- Tuổi thọ bình quân đạt 76 tuổi; trong đó, thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), giảm chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị. Duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên, phần đầu duy trì cơ cấu tuổi ở mức hợp lý.

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 100% dân số.

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi đạt trên 97%.
Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi $\leq 1\%$; dưới 1 tuổi $\leq 0,8\%$.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%;
không chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình người dân 18 tuổi đạt 168,5cm đối với nam, đạt 157,5cm đối với nữ.

- Phần đầu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.
- 100% trạm y tế xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.
- 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác y tế

Các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu tại địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu chung của thành phố. Thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tích cực tuyên truyền, khuyến khích hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào và chương trình mục tiêu về y tế nhằm bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng, chống dịch và khám, chữa bệnh.

2. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục, nâng cao sức khỏe Nhân dân

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe. Vận động người dân đồng hành trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Phát triển các mô hình truyền thông hiệu quả tại cộng đồng; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong chăm sóc sức khỏe bản thân. Xây dựng ý thức cộng đồng, tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền và lợi ích của người tham gia bảo hiểm y tế.

Xây dựng thư viện điện tử về tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và các thông tin y tế, tạo điều kiện cho người dân, cộng đồng và các cơ sở y tế truy cập, tham khảo, sử dụng. Tập trung phát triển các kênh truyền thông gián tiếp mang tính hiện đại, đang thu hút đại chúng như internet, mạng xã hội (fanpage, youtube, zalo...) nhằm lan tỏa nhanh thông điệp và sản phẩm truyền thông, tạo điều kiện tương tác trong cộng đồng.

Tăng cường sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các hội nghề nghiệp, báo đài, mạng lưới truyền thông chính thống để phổ biến các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe rộng rãi đến người dân.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Nâng cao chất lượng công tác dân số, đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số theo định hướng mới là dân số và phát triển; tiếp tục thực hiện vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 2 con, nhằm cải thiện tình trạng mức sinh thấp của thành phố.

Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân. Quan tâm tổ chức các hình thức vận động thể lực, thể dục, phù hợp với lứa tuổi của học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục; tổ chức các hoạt động, sự kiện thể dục thể thao quần chúng phù hợp với nhu cầu và tình hình của mỗi địa phương.

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có hại cho sức khỏe của người dân để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe, ngăn ngừa bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Thường xuyên đánh giá nguy cơ dịch bệnh của từng địa phương để có biện pháp can thiệp phù hợp, kịp thời, hiệu quả. Tăng cường quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, sơ cấp cứu, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở. Tăng cường phát hiện sớm và quản lý, điều trị có hiệu quả bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng, đảm bảo mọi người dân được kiểm tra sức khỏe định kỳ, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản, liên tục và lâu dài.

Xây dựng mạng lưới cấp cứu cộng đồng, đảm bảo kết nối, đồng bộ với hệ thống cấp cứu của thành phố thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại các tuyến y tế trên địa bàn thành phố.

Tăng cường kiểm soát các bệnh lây nhiễm qua thực phẩm, xử lý và phòng ngừa các vụ ngộ độc thực phẩm. Quan tâm, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tổ chức các sự kiện về sức khỏe, triển khai các mô hình chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng, nhân rộng mô hình bác sĩ gia đình, khám chữa bệnh từ xa. Nâng cao chất lượng chương trình y tế học đường và hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe học đường.

4. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại, nâng cao chất lượng, năng lực hệ thống y tế cộng đồng, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở

Kiện toàn, tổ chức lại hệ thống y tế cộng đồng, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở phù hợp nhu cầu thực tế và gần dân, đảm bảo có đủ biên chế, cơ sở vật chất và nguồn kinh phí hoạt động để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại địa phương, đơn vị.

Kiện toàn và đồng bộ hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin trực tiếp từ người dân đến các cơ quan xử lý các sự kiện y tế công cộng, đảm bảo chất lượng và khoa học; phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động y học dân tộc cổ truyền, kết hợp đông y và tây y trong điều trị. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về sức khỏe cộng đồng, dự báo tình hình dịch bệnh, chủ động phòng ngừa và can thiệp sớm, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

5. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực y tế cộng đồng

Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế; có chính sách đủ mạnh để thu hút người tài, khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở.

Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cộng đồng; cập nhật kiến thức, củng cố kỹ năng thực hành, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, điều tra, giám sát dịch tễ, phân tích dữ liệu để nhận định và dự báo tình hình sức khỏe cộng đồng; phối hợp với các trường đại học chuyên ngành sức khỏe trên cả nước để xây dựng chương trình đào tạo thích hợp trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh; bệnh viện thông minh và nền quản trị y tế thông minh

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế, đáp ứng yêu cầu phát triển y tế thông minh.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin y tế. Xây dựng trung tâm dữ liệu y tế thành phố trên cơ sở tập trung dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu của thành phố Cần Thơ, bảo đảm có thể lưu trữ, quản lý đầy đủ cơ sở dữ liệu của ngành y tế; hình thành cơ sở dữ liệu thống kê y tế của thành phố, cung cấp số liệu phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của ngành y tế.

Xây dựng hệ thống thông tin y tế thành phố (trực tích hợp dữ liệu y tế), đảm bảo kết nối và chia sẻ với Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) của thành phố và Trung tâm dữ liệu Y tế quốc gia.

Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, phục vụ y tế cộng đồng. Quan tâm phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường mạng, di động, giúp người dân có thể tra cứu thông tin y tế dễ dàng, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi.

Đẩy mạnh việc xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân thành phố. Lồng ghép mô hình y học gia đình với quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử nhằm đem lại lợi ích thiết thực trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân tại trạm y tế và tại nhà.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập; đẩy nhanh lộ trình triển khai bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt tiến tới hình thành các bệnh viện thông minh; đẩy mạnh tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đặt hẹn khám qua mạng internet, qua các ứng dụng được cài đặt trên điện thoại thông minh; xây dựng hệ thống thư viện, đào tạo, chỉ đạo tuyến; hội nghị, hội chẩn trực tuyến tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố.

Thành lập trung tâm điều hành cấp cứu 115 thành phố trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ quản lý, điều hành việc tiếp nhận, sơ cấp cứu và vận chuyển người bệnh đến cơ sở y tế tuyến trên gần nhất.

Xây dựng nền quản trị y tế thông minh. Tập trung triển khai có hiệu quả nền hành chính y tế điện tử như hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị trong ngành. Hoàn thiện công thông tin điện tử ngành y tế; đồng thời, tích hợp thư viện điện tử chuyên ngành y tế phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

7. Huy động các nguồn lực toàn xã hội thực hiện chuyển đổi số y tế theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư của xã hội cho lĩnh vực y tế, đặc biệt là tập trung phát triển y tế cộng đồng. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc thực hiện chuyển đổi số y tế của thành phố.

Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài triển khai các hoạt động y tế hướng đến cộng đồng. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế để phát triển y tế thông minh. Khuyến khích đầu tư nước ngoài về lĩnh vực y tế cộng đồng, y tế thông minh.

V- NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa và kêu gọi đầu tư thành lập các bệnh viện chuyên khoa sâu trên địa bàn thành phố.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức quán triệt, tuyên truyền và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố nghiên cứu xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách nhằm thể chế hóa và tổ chức thực hiện Đề án theo đúng quy định.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ngành có liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố cụ thể hóa Đề án thành những nội dung tuyên truyền phù hợp; vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc Đề án; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Y tế,
- TT Hội đồng nhân dân thành phố,
- TT Ủy ban nhân dân thành phố,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ**



Lê Quang Mạnh